

Số: 22/2024/QĐST-HNGĐ

Quảng Ninh, ngày 13 tháng 5 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 19/2024/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 3 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Duy P, sinh năm 2000. Địa chỉ: Thôn N, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Bình.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1996. Địa chỉ: Thôn H, xã D, huyện Q, tỉnh Quảng Bình;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 5 năm 2024,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 03 tháng 5 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Duy P và anh Nguyễn Văn H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Duy P và anh Nguyễn Văn H đều xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên tự nguyện thuận tình ly hôn.

- Về quan hệ con chung: Chị Nguyễn Thị Duy P và anh Nguyễn Văn H thống nhất vợ chồng có 01 con chung tên là Nguyễn Gia H, sinh ngày 12/01/2021, hiện con đang ở với anh H; hai bên thỏa thuận: Giao con Nguyễn Gia H cho anh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và không yêu cầu chị P cấp dưỡng nuôi con. Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị Duy P và anh Nguyễn Văn H thống nhất vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị Nguyễn Thị Duy P và anh Nguyễn Văn H mỗi người chịu 75.000 đồng án phí ly hôn. Chị P thỏa thuận chịu thay án phí ly hôn cho anh H. Số tiền án phí chị P phải nộp được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: BLTU/23 số 0003802, ngày 28/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình. Chị P được hoàn trả 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
 - VKSND huyện Quảng Ninh;
 - Chi cục THADS huyện Quảng Ninh;
 - TAND tỉnh Quảng Bình;
 - UBND xã Hải Phú;
- (GCNKH số: 60, ngày 20/12/2021)
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Châu Mạnh Cường